TỈNH ỦY TUYÊN QUANG * Số 70-CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Tuyên Quang, ngày 20 tháng 02 năm 2025*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị *về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị *về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW),* Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với những nội dung cụ thể như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW cần quyết liệt, khẩn trương, mỗi nhiệm vụ phải được phân công cụ thể, gắn với trách nhiệm cá nhân và cơ quan chủ trì, phải đo lường được kết quả, tập trung vào trọng tâm, trọng điểm, nội dung cốt lõi, đó là: Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược; ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp bách, kịp thời hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh để thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số, trên nguyên tắc *"hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí";* xây dựng cơ sở dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển

nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng, tiếp nhận và làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại.

5. Có cơ chế, chính sách đặc biệt thu hút nhân lực có trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Phát huy vai trò của người đứng đầu, tranh thủ ý kiến đóng góp của đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành cũng như tinh thần sáng tạo từ cơ sở, bảo đảm các giải pháp mang tính thực tiễn và khoa học cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phải được thực hiện đồng bộ tại các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng. Phấn đấu thuộc nhóm 30 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh *(PII);* xếp hạng chuyển đổi số *(DTI)* đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp *(TFP)* vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh phấn đấu ở mức từ 40% trở lên. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển *(R&D)* phấn đấu đạt trên 45% trong tổng số doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu có từ 05 doanh nghiệp công nghệ số trở lên đầu tư, hoạt động trên địa bàn tỉnh. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Tuyên Quang, đóng góp vào chỉ số phát triển con người *(HDI)* của tỉnh duy trì trên 0,7.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%; phủ sóng 5G cho người dân đạt trên 95%; phấn đấu đạt trên 80% giao dịch không dùng tiền mặt.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển *(R&D)* đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 50%; phấn đấu bố trí ít nhất 2 - 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đảm bảo tăng dần theo yêu cầu phát triển. Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhân lực ngành khoa học và công nghệ *(bao gồm nhân lực quản lý Nhà nước và nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ)* đạt 6% tổng nhân lực toàn tỉnh, trong đó 100% có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, 20% có trình độ tiến sĩ.

- Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sau khi được bảo hộ. Trên 85% sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm *(Chương trình OCOP)* được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Phấn đấu có 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ ở nước ngoài.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu trong khu vực Trung du và miền núi Bắc bộ; từng bước tiếp cận chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật *(IoT)*, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G. Phấn đấu thu hút ít nhất từ 05 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện quản lý Nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- 100% tài liệu theo từng ngành, lĩnh vực được số hóa.

- Đến năm 2030, thành lập ít nhất 05 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; có trên 30 doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 phát triển khá, toàn diện, bao trùm và bền vững, thu nhập trung bình cao; tạo nền tảng vững chắc đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ. Phủ sóng di động 6G trên địa bàn tỉnh. Tỷ trọng kinh tế số đạt trên 45% GRDP của tỉnh; thuộc nhóm

20 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương *(PII)*. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp *(TFP)* vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 50% trở lên. Thành lập 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tiếp tục thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, hoạt động trên địa bàn tỉnh có hiệu quả. Phấn đấu có 03 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ ở nước ngoài.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, phát triển công dân số để hình thành xã hội số, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào *"học tập số", "thi đua chuyển đổi số";* phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc và truyền thống của quê hương cách mạng, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, các cấp, các ngành trong việc triển khai tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Chủ động rà soát các quy định, cơ chế, chính sách; xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước để đảm bảo thống nhất, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định theo thẩm quyền ban hành của tỉnh nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống; chính sách hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng có nguyện vọng về địa phương xây dựng các mô hình phát triển kinh tế mới có ứng dụng khoa học - công nghệ; ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và thực tế địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan; thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Thực hiện cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất

lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh; tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng, công nghệ lõi.

- Xây dựng, triển khai cơ chế khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, hoạt động trên địa bàn; phát triển công nghiệp, công nghệ số theo hướng bền vững; đảm bảo kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu đủ lớn để phát triển trí tuệ nhân tạo *(AI)* trong quản lý Nhà nước và một số lĩnh vực: Công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp, giáo dục đào tạo, y tế...

- Rà soát, đề xuất danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng của tỉnh để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo hoạt động đúng quy định, đạt hiệu quả; khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với phát triển một số lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng của tỉnh

- Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án trọng điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với những lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng của tỉnh. Phát huy vai trò dẫn dắt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nên động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của địa phương nhanh, bền vững.

- Tập trung nguồn lực, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin nằm trong danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:* Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Không gian đổi mới sáng tạo; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Tuyên Quang…

- Tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực Nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng băng rộng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyển đổi số. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu

về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm cập nhật kịp thời, thường xuyên, liên tục; tăng cường liên kết hiệu quả với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường đầu tư kinh phí để nâng cao năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương. Phát triển tiềm lực về khoa học, công nghệ và hạ tầng số của Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ và một số cơ sở giáo dục để trở thành hạt nhân, nòng cốt và trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với một số lĩnh vực của tỉnh; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh và khu vực.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tập trung phát triển các ngành quan trọng:

+ Chú trọng phát triển công nghiệp chế tạo, công nghiệp cao; công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, dệt may, da giày; công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu, gỗ, lâm sản; phát triển thủy điện, năng lượng tái tạo tại các khu vực có tiềm năng, lợi thế.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để phát triển các chuỗi giá trị cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh. Xây dựng, phát triển khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, là trung tâm sản xuất, chế biến gỗ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh điển hình về phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch; công tác bảo tồn, quản lý di sản, di tích văn hóa trên địa bàn tỉnh; số hóa dữ liệu tài nguyên du lịch, các thông tin về di sản văn hóa phi vật thể để quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư, xây dựng thành các sản phẩm du lịch đặc trưng. Phát huy sức mạnh công nghệ thông tin và mạng xã hội trong tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh và sản phẩm du lịch bảo đảm chuyên nghiệp, tạo hiệu ứng, lan tỏa sâu rộng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đặc biệt là nhân lực nghiên cứu phát triển trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Rà soát, xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, định hướng đến 2045, nghiên cứu hoàn thiện các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, đào tạo cán bộ khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên, có thế mạnh của tỉnh *(công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; du lịch, dịch vụ; công nghệ thông tin...)*. Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực khoa học và

công nghệ chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia cao cấp trong nước và nước ngoài, cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về làm việc, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nhân lực, sản phẩm về khoa học cơ bản tại tỉnh. Hằng năm, bố trí kinh phí để tổ chức cho cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước và nước ngoài.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, chuyển đổi số, thu hút nhân lực nghiên cứu và phát triển. Xây dựng dữ liệu chuyên gia, thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để đẩy mạnh liên kết nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp; khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề, trường cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh chú trọng công tác đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học; tăng cường kết nối với các nhà khoa học và doanh nghiệp để hiện thực hóa các ý tưởng, sáng tạo kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.

- Cụ thể hóa các chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan hệ thống chính trị của tỉnh. Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ; chú trọng định hướng nghề nghiệp về khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông để tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tương lai.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh, giải thưởng công nghệ thông tin; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu tri thức khoa học công nghệ tiêu biểu.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy về vai trò của chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy vai trò là trung tâm kiến tạo của cơ quan Nhà nước đối với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ và bí mật Nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung toàn tỉnh, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải

quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong phục vụ Nhân dân.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền.

- Triển khai các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, xây dựng công dân số; phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu ngành, lĩnh vực; phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Triển khai các giải pháp, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh trật tự. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận lòng dân trên không gian mạng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực điều hành của hệ thống chính trị tỉnh thông qua khai thác, phân tích và ứng dụng dữ liệu số, đặc biệt là dữ liệu dân cư từ Đề án 06 và cơ sở dữ liệu dùng chung, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng nhanh chóng, chính xác nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp

- Xây dựng, ban hành các chính sách ưu đãi thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hình thành các tổ chức dịch vụ khoa

học và công nghệ làm nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp dịch vụ, công nghệ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường. Thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ. Ưu tiên nguồn vốn dành cho hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh.

- Duy trì và phát triển các sản phẩm đã xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh; xây dựng sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới. Phát huy vai trò của địa phương, doanh nghiệp trong việc chủ trì, đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn với địa danh, loại hình dịch vụ có thế mạnh của địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, các phòng thí nghiệm, bộ phận nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ trong các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, logistics, tài chính, thương mại - dịch vụ, giáo dục, y tế...

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế nghiên cứu ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo. Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao khoa học và công nghệ giữa các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp Việt Nam và quốc tế. Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thành lập Hội đồng tư vấn tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả, tạo sự lan tỏa sâu rộng.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm tình hình triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Cơ quan: Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tỉnh ủy Tuyên Quang
Email: TUTuyenQuangOTB1@TUTuyenQuang

Lê Thị Kim Dung